TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HS-ST
Ngày 27-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thôn

Bà Đặng Thị Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Đặng Gia Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2022/ TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2023/HSST-QĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, tại thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Đội U, thôn L, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lương Thị N; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 30-11-2022. Có mặt.

- Bị hại: Cháu Đào Viết T, địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Đào Viết T1, và bà Tạ Thị H, , cùng địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng. Đều vắng mặt nhưng có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Công ty TNHH N, địa chỉ tại phường T, quận K, thành phố Hải Phòng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn N, Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: anh Nguyễn Văn Đ, địa chỉ: Thôn L, xã T,huyện A, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

Công ty Cổ phần B, địa chỉ: Lô D, Khu Công nghiệp T, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức D, Tổng giám đốc. Vắng mặt.

Anh Đào Trung T, địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện Ao, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

Cháu Nguyễn Gia H, địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; người đại diện hợp pháp của cháu H: Bà Nguyễn Thị T, địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng. Đều vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Trần Văn T, anh, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N có giấy phép lái xe hạng C, làm lái xe được khoảng 3 tháng tại Công ty TNHH N. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 29-9-2022, N điều khiển xe ô tô BKS: 16L-2823 cùng anh Trần Văn T chở nước ngọt từ công ty đến giao cho Cửa hàng tạp hoá Hoan Chính ở thôn T, xã Q, huyện A. Khi đến nơi, N dừng xe ô tô trên phần đường dành cho xe thô sơ, xe máy tại Km 36 Quốc lộ 10 trước cửa hàng tạp hóa, đầu xe quay hướng đi huyện Tiên Lãng, đuôi xe quay hướng đi huyện Thủy Nguyên. Xe ô tô dừng, đỗ, nhưng có bật đèn cảnh báo. Sau khi giao hàng xong khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, Nguyễn Văn N ra mở cửa xe ô tô bên lái để bước lên cabin. Quá trình mở cửa xe, N thiếu quan sát người đi đường cùng chiều. Khi cánh cửa được mở ra cũng là lúc xe máy điện BKS:15MĐ5-544.57 do cháu Nguyễn Gia H điều khiển chở cháu Đào Viết T từ phía sau đi đến. Cánh cửa xe ô tô đã va chạm với xe máy điện làm xe đổ ra đường, cháu H ngã về phía trước xe ô tô BKS:16L-2823, cháu T ngã ra làn đường dành cho xe ô tô. Đúng lúc này, xe ô tô tải BKS:15C-267.76 do Đào Trung T điều khiển cùng chiều đi đến đã chèn lên người Đào Viết T làm T bị thương nặng. Sau khi xảy ra vụ tai nạn, N cùng với người dân đưa cháu T đi cấp cứu rồi đến Công an huyện An Lão để trình báo sự việc. Đến 12 giờ 20 phút cùng ngày thì Đào Viết T bị tử vong.

Bản giám định số 269/KL-KTHS(PY) ngày 02-10-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Đào Viết T bị dập vỡ xương hộp sọ vùng chẩm trái, xương trần ổ mắt phải. Dập gẫy xương ức và một số xương sườn bên trái theo đường giữa đòn. Gẫy kín 1/3 trên xương cánh tay trái. Dập gẫy xương bả vai trái và xương cánh chậu trái. Nguyên nhân chết: "Sốc do đa chấn thương". Bản giám định số 126/KL-KTHS (SH) ngày 19-10-2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 02 mẫu vết gửi giám định đều là máu của Đào Viết T.

Kết quả khám nghiệm hiện trường và dựng lại hiện trường vụ tai nạn giao thông xác định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn tại Km 36 Quốc lộ 10 chạy qua

trước cửa hàng tạp hóa H thuộc thôn T, xã Q, huyện A là đường 2 chiều riêng biệt, có dải phân cách cố định ở giữa, dài theo hướng Bắc - Nam. Hướng Bắc đi huyện Thủy Nguyên; hướng Nam đi về huyện Tiên Lãng. Hai bên đường có cống thoát nước rộng 0,7m và là khu dân cư đông đúc. Chiều hướng đi về huyện Tiên Lãng được xác định xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ, mặt đường trải nhựa apphan bằng phẳng, rộng 8,7m được chia thành 03 làn đường: làn ngoài và làn giữa rộng lần lượt là 3,7m và 3,4m được ngăn cách bằng vạch sơn đứt đoạn màu trắng; làn trong rộng 1,6m được ngăn cách với làn giữa bằng vạch sơn liền màu trắng; sát mép đường là cống thoát nước và lề đường ngăn cách với nhà dân rộng trung bình 1,5m. Chọn góc Đông Bắc cửa hàng tạp hoá H làm điểm mốc cố định. Lấy mép đường phía Tây (hướng di chuyển về huyện Tiên Lãng) làm chuẩn. Đầu xe ô tô BKS:16L-2823 quay hướng Nam, vị trí trục bánh trước bên phải (theo chiều xe chạy) nằm trên mép đường chuẩn, cách mốc cố định 1,3m về phía Đông, trục bánh sau bên phải nằm trên mép đường chuẩn, cách mốc cố định 2,9m về phía Đông Bắc. Xe máy điện BKS: 15MĐ5-544.57 nằm đổ nghiêng trái, đầu xe quay hướng Nam, vị trí trục bánh trước cách mép đường chuẩn 1,7m, cách mốc cố định 5,6m về phía Đông Nam, trục bánh sau cách mép đường chuẩn 2,1m, cách mốc cố định 4,7m. Vị trí nạn nhân nằm trên mặt đường cách mép đường chuẩn 6,5m, cách trục bánh trước của xe máy điện là 11,2m về phía Đông Nam. Đầu xe ô tô BKS:15C-267.76 quay hướng Nam, vị trí trục bánh trước và bánh sau bên phải nằm sát mép đường chuẩn, trục bánh sau cách mốc cố định 54m về phía Nam. Mở rộng hiện trường về phía trước (phía Bắc) khu vực được xác định xảy ra vụ TNGT 34m có 01 biển báo giao thông cảnh báo nguy hiểm "giao nhau có tín hiệu đèn".

Kết quả khám nghiệm phương tiện xác định: Xe ô tô tải BKS:16L-2823: Phía dưới mép cánh cửa bên lái bị đẩy cong theo lực từ phía sau về phía trước đầu xe làm rạn nứt lớp sơn xanh có kích thước (14x01)cm. Mép cánh cửa phía trước bên lái bị cong, lõm từ ngoài vào trong và bị xô đẩy áp sát vào khung lề cửa có kích thước (35x30)cm. Ốp nhựa bên trong cách cửa bên lái có vết hằn màu trắng xám kích thước (15x13)cm. Xe máy điện BKS:15MĐ5-544.57: Cụm tay phanh, xi nhan đèn bên trái bị cong vênh, xô lệch khỏi vị trí ban đầu, hướng từ trước về sau. Cạnh ngoài đầu tay phanh trái bị mài vệt kim loại, kích thước (01x03)cm. Đầu ngoài tay cầm lái bên trái có vết mài trượt mất cao su, kích thước (2x15)cm chiều hướng vết từ trong ra ngoài. Mặt nạ xe bị bung bật khỏi vị trí ban đầu. Mặt ngoài cạnh dưới bàn để chân bên trái phía sau có vết mài trượt kim loại kích thước (5x2)cm chiều hướng từ trước về sau. Xe ô tô tải BKS: 15C-267.76: Cạnh dưới giữa trục lái bị trượt quệt sạch bụi, bề mặt bám dấu vết lông, tóc trong diện (10x2)cm, cao 24cm. Mặt trong lốp xe bánh trước bên phải có đám trượt quệt bụi bẩn trong diện (20x10)cm. Mặt trong lốp xe bánh xe phía sau bên trái có đám tạp chất màu nâu đỏ dạng văng bắn diện (12x15)cm. Cạnh dưới cần trục có đám trượt quệt sạch bụi mới trong diện 250x30cm, cao 23cm.

Bản Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

- Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận các tình tiết vụ án phù hợp Cáo trạng, thừa nhận các tài liệu, bản ảnh trong hồ sơ vụ án là khách quan, đúng sự thật, thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội danh. Bị cáo phạm tội do vô ý gây ra nạn nhân chết; rất ân hận về hành vi phạm tội, rất thương xót, đau lòng đối với nỗi đau, mất mát của gia đình bị hại. Bị cáo xin xem xét tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực cấp cứu, cứu chữa bị hại, tích cực thăm hỏi, quan tâm, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại về tài chính, tổn thất tinh thần; điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo hiện nay có nơi cư trú rõ ràng, công việc ổn định, hiện đang lao động lương thiện. Đề nghị Tòa án xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo ngoài xã hội và cam đoan sẽ chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH N ý kiến: Đề nghị Tòa án áp dụng chính sách khoan hồng, nhân đạo quyết định cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo ngoài xã hội với lý do bị cáo lao động lương thiện, có nơi cư trú rõ ràng, vô ý phạm tội, đã biết ăn năn hối hận, doanh nghiệp muốn tiếp tục tạo cơ hội cho bị cáo lao động tại doanh nghiệp. Không yêu cầu gì về dân sự trong vụ án và trách nhiệm bồi thường đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng theo quy định tại khoản 5 Điều 260 BLHS. Về dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên đề nghị không xem xét giải quyết. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần trả lại cho Nguyễn Văn N 01 giấy phép lái xe số 310170041887. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng hoặc người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng hoặc người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại, nên cơ quan

Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường và dựng lại hiện trường, kết luận giám định về nguyên nhân chết của nạn nhân, phù hợp hình ảnh video ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông đã thu giữ, kết quả khám nghiệm phương tiện cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được xem xét công khai tại phiên tòa, nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 29-9-2022, tại Km 36 Quốc lộ 10 thuộc địa phận thôn T, xã Q, huyện A, Nguyễn Văn N điều khiển, dừng xe, đỗ xe ô tô BKS:16L-2823, chưa đảm bảo điều kiện an toàn đã mở cửa xe, gây tai nạn giao thông làm cháu Đào Viết T tử vong. Hành vi của Nguyễn Văn N đã vi phạm quy định về dừng, đỗ xe trên đường bộ theo điểm đ khoản 3 Điều 18 Luật giao thông đường bộ. Bởi vậy, đủ căn cứ kết luận hành vi của Nguyễn Văn N cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo xâm phạm trật tự giao thông đường bộ, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bởi vậy, cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Tại thời điểm bị cáo phạm tội, bị hại trên 16 tuổi. Bị cáo không phạm tình tiết theo Điều 52 BLHS.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi gây tai nạn, bị cáo cùng gia đình, cùng chủ xe ô tô, chủ động đưa bị hại đến bệnh viện cấp cứu, tích cực thăm hỏi, quan tâm và bồi thường thỏa đáng về dân sự, tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi gây tai nạn, bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú, có bố đẻ là thương binh hạng 2/4 và được người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự. Do vậy, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Về áp dụng hình phạt chính: Trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đánh giá đầy đủ nhân thân, thái độ của bị cáo khi quyết định hình phạt; cần xử phạt bị cáo hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt trong đề nghị của Viện Kiểm sát là có căn cứ. Bị cáo có nhân thân là ngoài lần phạm tội này, người phạm tội chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, nơi làm việc; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, trong đó có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng, nơi làm việc ổn định. Bị cáo có đầy đủ điều kiện bảo đảm quy định theo Điều 2 và không vi phạm Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân

tối cao; phù hợp quy định Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù khi bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; bảo đảm trừng trị người phạm tội, đồng thời bảo đảm giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa, đấu tranh phòng chống tội phạm. Bị cáo phải chấp hành các quy định theo Điều 65 BLHS và Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung theo đề nghị của Viện Kiểm sát là có cơ sở.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và Công ty TNHH N đã bồi thường số tiền 170.000.000 đồng cho gia đình cháu T. Anh Đào Trung T và Công ty Cổ phần B cũng đã hỗ trợ số tiền 170.000.000 đồng cho gia đình cháu T. Đại diện gia đình cháu T không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần trả lại cho Nguyễn Văn N 01 giấy phép lái xe số 310170041887 do không liên quan việc phạm tội.

[10.1] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão trả lại cho Công ty TNHH N 01 xe ô tô BKS: 16L-2823; 01 đăng ký xe ô tô số 0002896; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật số DA1359640; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tại nạn số 0029046/22; trả lại 01 xe máy điện BKS: MĐ5-544.57, 01 đăng ký xe mô tô, gắn máy số 15001368 cho ông Đào Viết T1; trả lại 01 xe ô tô BKS: 15C-267.76; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật số DA1672998; 01 giấy chứng nhận điện tử bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc và tự nguyện của chủ xe ô tô là Công ty Cổ phần B; trả lại 01 giấy phép lái xe số 310134001285 cho anh Đào Trung T, là có cơ sở.

[10.2] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão không xử lý trách nhiệm hình sự đối với Đào Trung T là có căn cứ với lý do Đào Trung T là người điều khiển xe ô tô BKS:15C-267.76 chèn lên người cháu Đào Viết T bị tử vong; nhưng anh Đào Trung T đã đi đúng làn đường, gặp sự kiện bất ngờ theo quy định tại Điều 20 BLHS khi cháu T ngã trước đầu xe ô tô. Chiếc xe máy điện BKS:15MĐ5-544.54 là của bà Tạ Thị H (là mẹ của cháu Đào Viết T). Ngày 29-9-2020, Tú tự ý lấy xe rồi giao cho cháu Nguyễn Gia H là người điều khiển khi cháu H chưa đủ 16 tuổi dẫn đến vụ tai nạn khiến cháu T bị tử vong, nên không có căn cứ xử lý hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ là có căn cứ.

[11] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Văn N 15 (Mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Tân Viên, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với bị cáo Nguyễn Văn N.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định: Trả lại cho Nguyễn Văn N 01 giấy phép lái xe số 310170041887 mang tên Nguyễn Văn N (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 3 năm 2023 giữa Công an huyện An Lão với Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng).

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo về phần dân sự đối với bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về phần dân sự trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC 10 CATP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Công an huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Bị cáo, đại diện của bị hại;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Sinh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Sinh